

Thành phố H, ngày 01 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2023/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Đại N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 9/37 H1, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 9/37 H1, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Đại N và chị Nguyễn Thị Mỹ N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Đoàn Đại N và chị Nguyễn Thị Mỹ N1 xác nhận có 01 con chung: Đoàn Minh Q, sinh ngày 11/6/2015. Hiện nay, cháu Q đang sống cùng với anh N, chị N1.

Anh N, chị N1 thoả thuận: Giao cháu Q cho chị N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh N cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Q trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đoàn Đại N, chị Nguyễn Thị Mỹ N1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng. Anh Đoàn Đại N tự nguyện chịu 150.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Anh Đoàn Đại N phải chịu 150.000 đồng.

Tổng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Đoàn Đại N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005550 ngày 20/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh N đã nộp đủ án phí.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND p. L, thành phố H;
- (ĐKKH số 29/2015, quyền số 01/2015, ngày 30/3/2015)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên)

Nguyễn Đình Tú